TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 452/2020/QĐST- HNGĐ	*Bến Cát, ngày 22 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 733/2020/TLST-HNGĐ ngày 18/8/2020 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Quách Thị H, sinh năm 2000

Địa chỉ thường trú: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Phạm Chí C, sinh năm 1996

Địa chỉ thường trú: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh B

Địa chỉ tạm trú: Tổ 02, ấp T, xã A, thị xã B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Quách Thị H và ông Phạm Chí C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Quách Thị H và ông Phạm Chí C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Quách Thị H và ông Phạm Chí C có 01 con chung là Phạm Trọng N, sinh ngày 17/3/2020. Bà Quách Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Ông Phạm Chí C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/01tháng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2020.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành án thì còn phải chịu khoản lãi suất tương ứng với

khoản tiền và thời gian chưa thi hành án xong theo quy đinh tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông C thực hiện các quyền, nghĩa vụ này.

Khi cần thiết, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Bà H đồng ý nộp 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0048017 ngày 12/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Bến Cát;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Các đương sự;
- UBND xã N,
huyện H, tỉnh bạc L;
- Lưu: HC, TA (01).

THẨM PHÁN

Lại Thị Ngọc Bích